ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÕ NHAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1201/QĐ-UBND	*Võ Nhai, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Võ Nhai năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÕ NHAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về mục tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Võ Nhai về việc kết quả thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Võ Nhai về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Võ Nhai;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Phấn đấu năm 2026 xã Võ Nhai đạt chuẩn nông thôn mới (theo khung tiêu chí mới).

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các đơn vị có liên quan theo nhiệm vụ được giao khẩn trương cụ thể hóa, triển khai giao kế hoạch chi tiết theo nhiệm vụ được phân cấp để có cơ sở thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Thái Nguyên (B/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban thuộc Đảng ủy;
- Các Ban thuộc HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, TH.

NTM.Tam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VÕ NHAI T.THÁI NGUYÊN

Triệu Văn Hiên

Phụ lục I

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ VÕ NHAI NĂM 2026

Lĩnh vực Khoa học Công nghệ - Chuyển đổi số

(Kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 31 /12/2025 của UBND xã Võ Nhai)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ tổng số hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng	%	100	
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	%	95	
4	Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G	%	75	

Phụ lục II

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ VÕ NHAI NĂM 2026

Chỉ tiêu về nông nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 31 /12/2025 của UBND xã Võ Nhai)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	8.550	Phòng Kinh tế
2	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	2.650	
3	Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng	Tấn	1.560	

Phụ lục III

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ VÕ NHAI NĂM 2026

Chỉ tiêu về xã hội

(Kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Võ Nhai)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030)	%	0,63	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
3	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	
4	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn	%	<2,3	

Phụ lục IV

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ VÕ NHAI NĂM 2026

Chỉ tiêu về môi trường

(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Võ Nhai)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Diện tích trồng rừng mới tập trung	Ha	100	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>69	
3	Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn	%	63	
4	Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại thành thị	%	65	
5	Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt yêu cầu theo loại đô thị tương ứng	%	5	
6	Tỷ lệ công suất vận hành trạm XLNT trên tổng công suất theo quy hoạch của từng đô thị	%	5	
7	Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh	%	20	

Phụ lục V

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ VÕ NHAI NĂM 2026

Thu ngân sách

(Kèm theo Quyết định số 1201 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2025 của UBND xã Võ Nhai)

STT	CHỈ TIÊU	Thu nội địa *(Triệu đồng)*	Thu tiền sử dụng đất *(Triệu đồng)*	Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết *(Triệu đồng)*	Tốc độ tăng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất *(%)*	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Thu Ngân sách năm 2026	24.353	6.507	17.846	-0,8%	Phòng Kinh tế phối hợp với Thuế cơ sở 5 tỉnh Thái Nguyên

Phụ lục VI

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ VÕ NHAI NĂM 2026

Về Văn hoá – Giáo dục

(Kèm theo Quyết định số 1201 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2025 của UBND xã Võ Nhai)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	>96	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	%	>95	
3	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	100	
4	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	100	
5	Số trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú	Trường	1	

Phụ lục VII

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ VÕ NHAI NĂM 2026

Về Quốc phòng

(Kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 31 /12/2025 của UBND xã Võ Nhai)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số	%	2,55	Ban Chỉ huy Quân sự xã
2	Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định	%	23,00	Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp với Trung tâm Chính trị xã

Phụ lục VIII

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ VÕ NHAI NĂM 2026

Về Y tế

(Kèm theo Quyết định số 1201 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2025 của UBND xã Võ Nhai)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm	Người	1.100	Trạm Y tế xã Võ Nhai
2	Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	52	
3	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia)	%	45	
4	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh)	%	60	
5	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm	%	82	